

Số: 199 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trung tâm kinh doanh và trưng bày sản phẩm nước giải khát, bánh kẹo Quỳnh Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét văn bản số 257/STNMT-MT ngày 17/01/2023 của Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trung tâm kinh doanh và trưng bày sản phẩm nước giải khát, bánh kẹo Quỳnh Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 491/TTr-STNMT ngày 10/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trung tâm kinh doanh và trưng bày sản phẩm nước giải khát, bánh kẹo Quỳnh Ninh (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH MTV Thương mại Quỳnh Ninh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại Phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND Phường Trương Quang Trọng; Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại Quỳnh Ninh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, TTHC, CB-TH;
- Lưu: VT, KTNak135.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của dự án Trung tâm kinh doanh và trưng bày sản phẩm nước giải khát,
bánh kẹo Quỳnh Ninh
(Kèm theo Quyết định số 199/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Trung tâm kinh doanh và trưng bày sản phẩm nước giải khát, bánh kẹo Quỳnh Ninh
- Địa điểm thực hiện dự án: phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH MTV thương mại Quỳnh Ninh.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi dự án: Dự án được đầu tư xây dựng tại phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Dự án có diện tích xây dựng: 3.640,5 m².
- Công suất dự án:
 - + Kho hàng có công suất chứa khoảng 50.000 thùng hàng bánh kẹo, nước uống.
 - + Khối nhà làm việc và trưng bày, nhà để xe có sức chứa khoảng 32 xe, đất nền bãi, đất sân vườn và đất giao thông.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

1.3.1. Các hạng mục công trình chính và hoạt động của dự án

Stt	Nội dung	Đơn vị	Diện tích
I	Các hạng mục công trình chính		
1	Nhà làm việc	m ²	151,4
2	Nhà trưng bày	m ²	357,9
3	Kho hàng	m ²	467,9
II	Các hạng mục công trình phụ trợ		
1	Nhà để xe	m ²	119,5
2	Nhà đặt máy bơm	m ²	4,3
3	Sân vườn và phụ trợ (kè chắn, tường rào công,...)	m ²	2.402,7
4	Cây xanh	m ²	114,8
III	Các hạng mục công trình BVMT		
1	Cụm bể xử lý nước thải	m ²	18

2	Nhà chứa CTNH	m ²	4
Tổng			3.640,5

- Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường:

+ Hệ thống thu gom và xử lý nước thải:

Nước thải rửa chân tay: Được thu gom vào hố ga để lắng cặn sau đó dẫn về bể xử lý nước thải của dự án để xử lý.

Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh (toilet): Xử lý bằng bể tự hoại và được thu gom, dẫn về bể xử lý nước thải công suất 2 m³/ngày.đêm của dự án để xử lý.

Quy trình xử lý: Ngăn tiếp nhận → Ngăn xử lý hiệu khí gián đoạn → Ngăn lắng → Ngăn khử trùng → Nguồn tiếp nhận (điểm đầu công thoát nước D600 do chủ dự án lắp đặt). Nước sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K = 1,2).

Thông số bể xử lý:

Stt	Hạng mục	Số lượng	Kích thước (m) L x B x H	Kết cấu
1	Ngăn tiếp nhận	1	1,5 x 1,5 x 1	Bê tông cốt thép
2	Ngăn xử lý hiệu khí gián đoạn	1	1 x 1,5 x 1	Bê tông cốt thép
3	Ngăn lắng	1	0,5 x 1,5 x 1	Bê tông cốt thép
4	Ngăn khử trùng	1	0,2 x 1,5 x 1	Bê tông cốt thép
5	Bể chứa bùn	1	1 x 1,5 x 2	Bê tông cốt thép

+ Hệ thống thu gom và thoát nước mưa:

Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án theo độ dốc san nền, hướng thoát nước từ Tây sang Đông và thoát ra mương nước hiện trạng phía Đông dự án. Đối với khu vực phía Tây dự án, lắp đặt cống tròn D600, chiều dài L = 18 m ngầm qua khu vực dự án để thoát nước mưa từ khu vực phía Tây về cống D1200 ở phía Đông dự án.

+ Hệ thống thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt: Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom vào 03 thùng Composite thể tích 120 L có nắp đậy và định kỳ hợp đồng đơn vị chức năng vận chuyển xử lý.

+ Hệ thống thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại: Xây dựng kho lưu chứa chất thải nguy hại diện tích 4 m², trong kho bố trí 03 thùng chứa CTNH loại 120 L được dán nhãn riêng cho từng loại chất thải.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Dự án ảnh hưởng đến đất trồng lúa (diện tích đất lúa bị ảnh hưởng là 3.532,7m²).

- Xung quanh khu vực thực hiện dự án có các hộ dân nằm về phía Tây. Nhà dân gần nhất giáp ranh giới dự án về phía Tây. Do đó, việc đầu tư xây dựng dự án sẽ ảnh hưởng đến đời sống của dân cư gần khu vực dự án.

- Trong khu vực không có sông suối chảy qua. Phía Đông dự án có mương tiêu của khu vực, đây cũng là nguồn tiếp nhận nước mưa và nước thải sau xử lý của dự án.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng: hoạt động giải phóng mặt bằng, chuẩn bị mặt bằng thi công, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị máy móc phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, chất thải rắn, nước thải vệ sinh máy móc, chất thải nguy hại, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, hư hại các tuyến đường hiện trạng. Sinh hoạt của công nhân làm việc tại công trường phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, nước thải.

- Giai đoạn vận hành: hoạt động của các phương tiện vận tải trong dự án phát sinh bụi, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại. Hoạt động của nhân viên phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải

* Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nguồn phát sinh: Từ hoạt động sinh hoạt của công nhân.

+ Lưu lượng phát sinh: khoảng 0,9 m³/ngày.

+ Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Chủ yếu là chất lơ lửng (SS), chất hữu cơ (BOD₅, COD), các chất dinh dưỡng (N, P).

- Nước mưa chảy tràn:

+ Lưu lượng nước mưa: 30,36 m³/h.

+ Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Chất lơ lửng.

* Giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nguồn phát sinh: Từ hoạt động sinh hoạt của nhân viên.

+ Lưu lượng phát sinh: khoảng 0,9 m³/ngày đêm.

+ Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Chủ yếu là chất lơ lửng (SS), chất hữu cơ (BOD₅, COD), các chất dinh dưỡng (N, P).

- Nước mưa chảy tràn:

- + Lưu lượng nước mưa: 30,36 m³/h.
- + Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Chất lơ lửng.

3.1.2. Bụi và khí thải

* Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Nguồn phát sinh: hoạt động bóc đất bề mặt, san nền, hoạt động vận chuyển, hoạt động thi công xây dựng.

+ Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, khí thải: CO, SO₂, NO₂, tiếng ồn.

* Giai đoạn vận hành:

+ Nguồn phát sinh: Từ hoạt động của các phương tiện cá nhân của nhân viên và phương tiện vận chuyển ra vào dự án.

+ Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, khí thải: CO, SO₂, NO₂, tiếng ồn.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Chất thải rắn

* Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Nguồn phát sinh: Từ hoạt động sinh hoạt của công nhân.

+ Lượng phát sinh: 6 kg/ngày.

+ Thành phần: vỏ bao bì, thức ăn thừa, túi nilong,...

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Nguồn phát sinh: đất bóc hữu cơ bề mặt.

+ Lượng phát sinh: 701,82 m³.

- Chất thải rắn nguy hại:

+ Nguồn phát sinh: Từ hoạt động thi công.

+ Lượng phát sinh: 3 kg/thời gian thi công.

+ Thành phần: dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu,...

* Giai đoạn vận hành:

Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Nguồn phát sinh: Từ sinh hoạt của nhân viên dự án và từ hoạt động xuất, nhập hàng hóa.

+ Lượng phát sinh: Chất thải sinh hoạt là 3,5 kg/ngày, chất thải rắn từ hoạt động xuất nhập hàng khoảng 50 kg/tháng.

+ Thành phần: vỏ bao bì, thức ăn thừa, túi nilong, thùng carton...

Chất thải nguy hại:

- + Nguồn phát sinh: hoạt động của dự án.
- + Lượng phát sinh: 3 kg/tháng.
- + Thành phần: pin thải, bóng đèn huỳnh quang, bình xịt phòng các loại, vải lau dính dầu,...

3.3. Tiếng ồn và các tác động khác

* Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Tiếng ồn: Phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng và vận chuyển vật liệu.

- Tác động đến hệ sinh thái: Diện tích thảm thực vật xung quanh khu vực bị phá bỏ dẫn đến hệ thực vật ở đây bị suy giảm, đồng thời những động vật sống trong môi trường này sẽ bị tiêu diệt hoặc di dời đi nơi khác.

- Tác động đến kinh tế - xã hội: Ảnh hưởng đến giao thông khu vực và ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội.

* Giai đoạn vận hành:

- Tiếng ồn: Hoạt động của các phương tiện nhập và xuất hàng, các phương tiện cá nhân của nhân viên.

- Tác động đến kinh tế - xã hội: Ảnh hưởng đến giao thông khu vực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Chủ dự án thuê nhà vệ sinh có lắp đặt bể tự hoại để công nhân sử dụng trong thời gian thi công. Khi kết thúc công trình sẽ hợp đồng đơn vị chức năng đến hút cặn và xử lý.

- Số lượng: 01 bể.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K = 1,2).

- Nước mưa chảy tràn chảy theo địa hình tự nhiên.

* Giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt:

Ngăn tiếp nhận → Ngăn xử lý hiếu khí gián đoạn → Ngăn lắng → Ngăn khử trùng → Nguồn tiếp nhận (tuyến cống tròn D600 do chủ dự án lắp đặt, rồi thoát ra mương nước hiện trạng ở phía Đông dự án).

+ Số lượng: 01 công trình.

+ Công suất: 2 m³/ngày đêm.

+ Quy chuẩn áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K = 1,2).

- Nước mưa chảy tràn: Chảy tràn theo địa hình tự nhiên và thoát ra mương thoát nước chung của khu vực. Lắp đặt đường ống D600, dài 18 m đi ngang qua khu vực dự án để thoát nước mặt cho khu vực phía Tây dự án.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

* Giai đoạn thi công, xây dựng: Phân bố xe vận chuyển ra vào khu vực thi công hợp lý; thường xuyên phun nước giảm bụi 2 lần/ngày trên đường vận chuyển, trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.

* Giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải từ các phương tiện nhập liệu và phương tiện ra vào dự án: Yêu cầu tắt máy khi đang dừng, đỗ xe bên trong khu vực dự án.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường không khí xung quanh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Thu gom rác vào 02 thùng chứa có nắp đậy 120 L và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý.

- Đất bóc hữu cơ bề mặt: Tận dụng để đắp xung quanh khu vực trồng cây xanh, tạo cảnh quan cho dự án ($57,4 \text{ m}^3$) và cải tạo cho thửa đất số 265 tại xứ đồng Bầu Bạc, tổ dân phố Quyết Thắng, phường Trương Quang Trọng, thuộc tờ bản đồ số 04 phường Trương Quang Trọng, do UBND phường Trương Quang Trọng quản lý.

- Chất thải xây dựng khác: Được thu gom bán phế liệu, phần còn lại không tái sử dụng được thì tập trung chung với chất thải sinh hoạt để xử lý.

* Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Thu gom rác vào 02 thùng chứa có nắp đậy 120 L (tận dụng thùng chứa trong giai đoạn xây dựng) và 01 thùng 120 L mới để lưu chứa chất thải sinh hoạt. Định kì hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý.

- Chất thải rắn từ hoạt động nhập, xuất hàng: Các chất thải từ hoạt động nhập, xuất hàng của dự án như thùng carton, bao bì nhựa... có khả năng tái sử dụng. Lượng chất thải phát sinh được nhân viên dự án tập trung tại vị trí cố định trong kho hàng và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

- Đối với hàng hóa hết hạn sử dụng, chủ dự án sẽ bàn giao lại đơn vị sản xuất để tiến hành tiêu hủy theo quy định.

4.2.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

* Giai đoạn thi công, xây dựng: Bố trí 01 thùng 120 L, đặt tại khu vực lán trại để lưu chứa CTNH phát sinh tại dự án, lưu trữ đến khi kết thúc thi công sẽ hợp đồng đơn vị chức năng vận chuyển xử lý.

* Giai đoạn vận hành: Chủ dự án tận dụng 01 thùng chứa 120 L trong giai đoạn xây dựng và 02 thùng 120 L mới để lưu chứa CTNH phát sinh tại dự án. Kho lưu chứa CTNH (kích thước 4m²) đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Vị trí kho lưu chứa đặt tại nhà kho dụng cụ của dự án.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung và các tác động khác

* Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Giảm thiểu tiếng ồn:

+ Thường xuyên bảo dưỡng các phương tiện vận chuyển, các thiết bị xây dựng làm việc tại công trường.

+ Trang bị thiết bị chống ồn cục bộ cho công nhân.

+ Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

- Thực hiện tốt các biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn gây tác động đến chất lượng muong hiện hữu phía Đông và lân cận khu vực thi công xây dựng công trình.

- Giữ mối liên hệ tốt với chính quyền địa phương và dân cư trong vùng để được thông báo và kết hợp giải quyết các vấn đề phát sinh xung đột trong quá trình thực hiện dự án.

* Giai đoạn vận hành:

- Giảm thiểu tiếng ồn:

+ Trồng cây xanh trong khuôn viên dự án.

+ Yêu cầu các phương tiện nhập hàng và xuất hàng tắt máy trong thời gian chờ.

+ Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

- Giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội:

+ Yêu cầu nhân viên dự án hòa nhập với các phong tục, tập quán của địa phương.

+ Ưu tiên sử dụng lao động địa phương nếu đạt yêu cầu tuyển dụng.

4.4. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

* Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Sự cố tai nạn lao động: Thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra việc chấp hành các quy định, nội quy về an toàn lao động, vệ sinh lao động của công nhân, trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.

- Sự cố tai nạn giao thông: Quy định tốc độ lưu thông qua các khu dân cư, thực hiện nghiêm túc luật an toàn giao thông khi lưu thông trên đường.

- Sự cố về điện, sự cố cháy nổ: Giáo dục và nhắc nhở lao động trên công trường chấp hành nghiêm chỉnh các quy định luật pháp về phòng chống cháy nổ.

* Giai đoạn vận hành:

- Sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông: trang bị thiết bị bảo hộ lao động cho nhân viên, khám sức định kì và thường xuyên tập huấn cho nhân viên về an toàn lao động trong việc nhập và xuất hàng.

- Sự cố cháy nổ: Nghiêm cấm hút thuốc trong khu vực dự án, nhất là khu vực kho chứa hàng; thường xuyên kiểm tra đường dây dẫn điện và định kì tập huấn PCCC cho nhân viên.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

Chương trình giám sát môi trường được thực hiện trong giai đoạn vận hành dự án.

* *Giám sát nước thải*

- Vị trí giám sát (02 điểm):

+ NT1: Nước thải đầu vào Cụm bể xử lý nước thải của dự án. Tọa độ: X = 1675235,65; Y = 586749,30.

+ NT2: Nước thải tại hố ga đầu ra Cụm bể xử lý nước thải của dự án. Tọa độ: X = 1675242,31; Y = 586742,74.

- Thông số giám sát: pH, BOD₅, TSS, NH₄⁺, NO₃⁻, PO₄³⁻, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần hoặc giám sát đột xuất khi có sự cố môi trường hoặc có kiến nghị của chính quyền địa phương hay có khiếu nại của nhân dân.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K = 1,2 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt.

* *Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại*

- Kiểm soát các nguồn, khối lượng và thành phần chất thải rắn phát sinh (chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn sản xuất và chất thải nguy hại).

- Giám sát việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động xấu do chất thải rắn, CTNH gây ra.

- Giám sát việc thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải rắn, CTNH theo quy trình đã đề ra.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần và giám sát đột xuất khi có sự cố môi trường hay ý kiến khiếu nại của nhân dân địa phương.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều kiện có liên quan đến môi trường sau:

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy, nổ trong giai đoạn hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Giám sát, thực hiện, bảo đảm toàn bộ nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thực hiện dự án được thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, không thải nước thải chưa qua xử lý không đạt yêu cầu ra môi trường; đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định trên địa bàn tỉnh; chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn, úng ngập do việc thực hiện dự án; xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết./.